

## HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

	Ngày đáo hạn	Số ngày tới hạn	KLGD	Vị thế mở (OI)	Giá tham chiếu	Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất	Giá đóng cửa	Chênh lệch với cơ sở
<b>VN30</b>					<b>940.3</b>	<b>940.5</b>	<b>944.6</b>	<b>938.7</b>	<b>942.3</b>	
<b>VN30F1911</b>	<b>11/21/2019</b>	<b>16</b>	<b>48,988</b>	<b>21,752</b>	<b>937.0</b>	<b>937.0</b>	<b>939.7</b>	<b>936.2</b>	<b>938.0</b>	<b>-4.3</b>
<b>VN30F1912</b>	<b>12/19/2019</b>	<b>44</b>	<b>126</b>	<b>700</b>	<b>937.0</b>	<b>937.0</b>	<b>939.3</b>	<b>936.4</b>	<b>938.2</b>	<b>-4.1</b>
<b>VN30F2003</b>	<b>3/19/2020</b>	<b>135</b>	<b>8</b>	<b>96</b>	<b>937.7</b>	<b>938.1</b>	<b>939.6</b>	<b>937.0</b>	<b>939.0</b>	<b>-3.3</b>
<b>VN30F2006</b>	<b>6/18/2020</b>	<b>226</b>	<b>20</b>	<b>109</b>	<b>938.7</b>	<b>938.7</b>	<b>940.5</b>	<b>937.5</b>	<b>939.2</b>	<b>-3.1</b>

### SỰ KIỆN SẮP TỚI

- 05/11/2019 Ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức bằng tiền tỷ lệ 15%, CTCP Gemadept
- 07/11/2019 Ngày giao dịch không hưởng quyền chi trả cổ tức năm 2017 và 2018 bằng tiền tỷ lệ 14%, Ngân hàng BIDV
- 07/11/2019 MSCI công bố kết quả xếp hạng thị trường và điều chỉnh chỉ số cuối năm
- 07/11/2019 Báo cáo lạm phát và quyết định lãi suất của Ngân hàng Anh
- 15/11/2019 Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) - Khu vực Châu Âu

### NHẬN ĐỊNH

#### Tâm lý lưỡng lự khiến đà tăng của chỉ số bắt đầu chậm lại

Chỉ số VN30 tiếp tục có thêm phiên tăng điểm ngày 05/11 nhưng mức tăng dè dặt hơn, lực cầu sẵn sàng mua đuổi giá trong phiên yếu dần. Nhóm cổ phiếu VHM, VRE, BVH, TCB và GAS tiếp tục tăng giá kéo chỉ số lên trong lúc phần lớn cổ phiếu trong danh mục đã tăng giá chậm lại hoặc điều chỉnh. Diễn hình bao gồm VNM, VCB, REE và PNJ tạo ra lực cản nhẹ. Nhìn chung, chỉ số vẫn duy trì đà tăng suốt phiên giao dịch và có vài thời điểm chùng xuống trong phiên nhưng động lực đi lên tiếp đang yếu dần.

Hiện tượng này khiến tâm lý người giao dịch hợp đồng tương lai càng thận trọng. Giá hợp đồng VN30F1911 thấp hơn gần 5 điểm so với chỉ số cơ sở và khối lượng giao dịch cũng sụt giảm. Đây là mức chênh lệch không an toàn cho người giữ vị thế bán vì chúng tôi nghĩ rằng động lực đi lên ngắn hạn chưa hết.

Nhìn chung, áp lực điều chỉnh chưa xuất hiện trên chỉ số trung bình khi nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thay nhau nâng đỡ thị trường nhưng áp lực trên từng cổ phiếu riêng biệt đã xuất hiện khá rõ rệt trong phiên ngày 05/11. Tuy nhiên, khi điểm số chưa chịu áp lực giảm thì các đợt điều chỉnh của từng nhóm cổ phiếu vẫn diễn ra trong biên độ hẹp và chúng tôi vẫn thấy dòng tiền sốt ruột sẵn sàng mua vào khi giá chỉ cần giảm nhẹ. Theo đó, phiên giao dịch tiếp theo, chỉ số VN30 nhiều khả năng giao dịch theo hướng thận trọng nhưng với mức biến động không quá lớn. Và chiến lược mua tại vùng giá thấp trên thị trường hợp đồng tương lai khi xảy ra điều chỉnh vẫn được ưu tiên.

**GIÁ, KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH VÀ VỊ THẾ MỜ CỦA CÁC HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI**

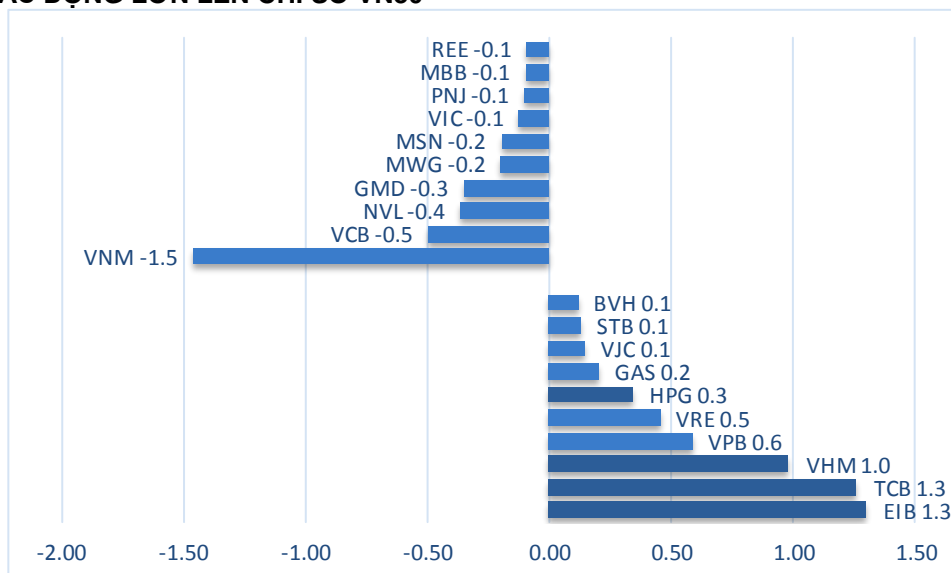
Ngày	VN30F1911	KLGD	Vị thế mờ (OI)
11/5/2019	938.0	48,988	21,752
11/4/2019	937.0	55,674	21,111
11/1/2019	933.5	65,676	19,352
10/31/2019	926.5	60,370	19,787
10/30/2019	928.4	65,856	19,851
10/29/2019	926.0	32,620	19,001
10/28/2019	926.5	47,232	17,949
10/25/2019	925.9	48,835	15,502
10/24/2019	925.8	46,732	16,410
10/23/2019	919.5	42,755	18,280

Ngày	VN30F1912	KLGD	Vị thế mờ (OI)
11/5/2019	938.2	126	700
11/4/2019	937.0	244	688
11/1/2019	934.3	303	669
10/31/2019	925.6	93	634
10/30/2019	928.4	190	648
10/29/2019	926.3	87	638
10/28/2019	925.5	58	624
10/25/2019	925.6	88	606
10/24/2019	925.0	146	601
10/23/2019	918.8	35	580

Ngày	VN30F2003	KLGD	Vị thế mờ (OI)
11/5/2019	939.0	8	96
11/4/2019	937.7	11	92
11/1/2019	932.9	66	90
10/31/2019	927.5	25	105
10/30/2019	928.0	24	101
10/29/2019	925.5	9	106
10/28/2019	926.9	38	104
10/25/2019	924.9	23	111
10/24/2019	924.9	20	109
10/23/2019	918.5	10	111

Ngày	VN30F2006	KLGD	Vị thế mờ (OI)
11/5/2019	939.2	20	109
11/4/2019	938.7	28	108
11/1/2019	936.9	86	99
10/31/2019	928.9	32	115
10/30/2019	930.1	70	105
10/29/2019	926.9	20	76
10/28/2019	926.8	37	73
10/25/2019	924.0	6	69
10/24/2019	926.7	62	69
10/23/2019	918.2	13	71

**CÁC CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG LỚN LÊN CHỈ SỐ VN30**



**DANH MỤC CHỈ SỐ VN30**

STT	CP	Ngành	Vốn hóa (Tỷ đồng)	Tỷ trọng trong VN30 INDEX (%)	GTGD (Tỷ đồng)	Room còn lại cho NĐTTC NN (%)	P/E	P/B
1	BID	Ngân hàng	145,295.4	1.1	38.0	26.6	20.2	2.6
2	CTD	Xây dựng và Vật liệu	5,683.8	0.4	21.5	0.3	20.9	0.7
3	CTG	Ngân hàng	83,404.3	1.0	59.7	0.0	13.6	1.1
4	BVH	Bảo hiểm	52,706.7	0.8	27.3	23.7	39.8	3.4
5	DPM	Hóa chất	5,341.7	0.3	5.8	29.9	21.0	0.7
6	EIB	Ngân hàng	21,392.1	2.7	8.7	0.0	33.6	1.4
7	FPT	Công nghệ thông tin	40,560.9	4.8	74.1	0.0	12.8	3.0
8	GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	204,792.7	1.5	65.7	45.4	18.2	4.5
9	GMD	Hàng & Dịch vụ công nghiệp	7,690.4	1.0	12.7	0.0	13.3	1.2
10	HDB	Ngân hàng	28,939.5	3.0	45.3	6.1	10.2	1.9
11	HPG	Tài nguyên Cơ bản	60,467.5	<b>5.3</b>	121.3	11.5	8.7	1.3
12	MBB	Ngân hàng	54,072.0	4.7	74.8	0.0	7.1	1.4
13	MSN	Thực phẩm và đồ uống	88,839.9	<b>5.2</b>	58.1	8.8	16.8	2.6
14	MWG	Bán lẻ	55,607.6	<b>5.3</b>	87.6	0.0	15.1	4.9
15	NVL	Bất động sản	54,431.1	3.2	24.7	31.2	18.4	2.7
16	PNJ	Trang sức	18,962.3	2.2	44.3	0.0	17.6	4.6
17	REE	Hàng & Dịch vụ công nghiệp	11,750.9	1.0	36.8	0.0	6.8	1.2
18	ROS	Xây dựng và Vật liệu	14,190.0	0.8	691.3	45.6	72.0	2.4
19	SAB	Thực phẩm và đồ uống	166,733.1	2.7	3.4	36.6	35.3	9.3
20	SBT	Thực phẩm và đồ uống	10,737.4	0.8	19.5	94.0	41.6	1.5
21	SSI	Dịch vụ tài chính	11,075.6	1.0	46.5	43.1	12.3	1.1
22	STB	Ngân hàng	19,750.0	2.9	48.1	11.0	7.1	0.8
23	TCB	Ngân hàng	86,628.5	<b>8.3</b>	65.8	0.0	9.3	1.5
24	VCB	Ngân hàng	336,766.1	4.0	56.3	6.1	17.2	4.1
25	VHM	Thực phẩm và đồ uống	327,917.4	<b>5.4</b>	179.7	34.0	21.7	7.6
26	VIC	Bất động sản	406,531.1	<b>8.0</b>	31.6	21.8	76.4	5.2
27	VJC	Du lịch & Giải trí	76,323.3	<b>5.6</b>	73.9	10.1	14.8	5.6
28	VNM	Thực phẩm và đồ uống	224,986.0	<b>9.5</b>	243.6	41.0	23.4	8.3
29	VPB	Ngân hàng	53,550.2	<b>5.5</b>	62.9	0.0	6.7	1.4
30	VRE	Bất động sản	82,905.9	2.4	150.2	17.6	34.5	2.9

Nguồn: Bloomberg 11/5/2019

## **KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Tư vấn Đầu tư – Công ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT. Báo cáo này không trực tiếp hoặc ngụ ý dùng để phân phối, phát hành hay sử dụng cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào là công dân hay thường trú hoặc tạm trú tại bất kỳ địa phương, lãnh thổ, quốc gia hoặc đơn vị có chủ quyền nào khác mà việc phân phối, phát hành hay sử dụng đó trái với quy định của pháp luật.

Báo cáo này được cung cấp trên cơ sở được đảm bảo tính bảo mật. Người sử dụng không được phép (i) sao chép hoặc lưu trữ dưới bất kỳ hình thức (ii) truyền tay hoặc phân phối, trực tiếp hoặc gián tiếp, từng phần hay toàn bộ báo cáo, cho bất kỳ ai mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào sự tư vấn độc lập và phù hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư cá biệt, VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

## **TRUNG TÂM TƯ VẤN ĐẦU TƯ**

---

### **Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT**

Số 1 – Nguyễn Thượng Hiền – Hà Nội

Điện thoại: 02439724568

Máy lẻ: 12195

Email : [trungtamtuvandautu@vndirect.com.vn](mailto:trungtamtuvandautu@vndirect.com.vn)

Website: <http://vndirect.com.vn>